

BÀI GIẢNG 3:
KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC
CỦA KHU VỰC CÔNG

ĐỖ THIÊN ANH TUẤN

CƠ SỞ PHÂN BỐ NGUỒN LỰC CỦA NHÀ NƯỚC

- Thị trường dựa vào đâu để phân bổ nguồn lực?
 - Hệ thống giá cả và quy luật cạnh tranh
- Nhà nước dựa vào đâu để quyết định phân bổ nguồn lực?
 - Vai trò bỏ phiếu của người dân và đại biểu dân cử
 - Vấn đề ủy quyền - thừa hành

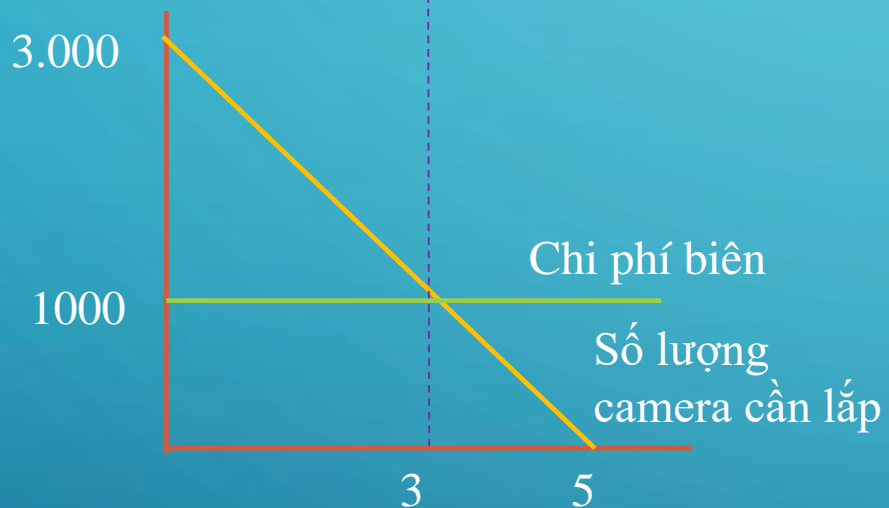
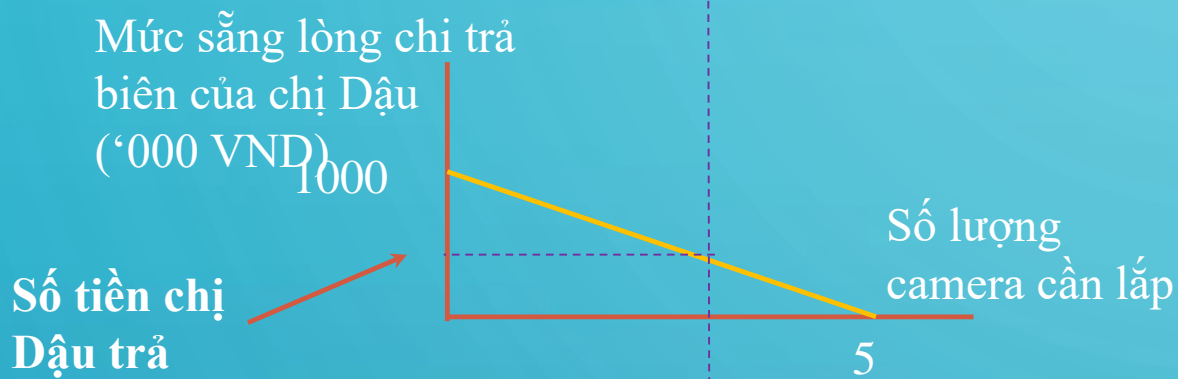
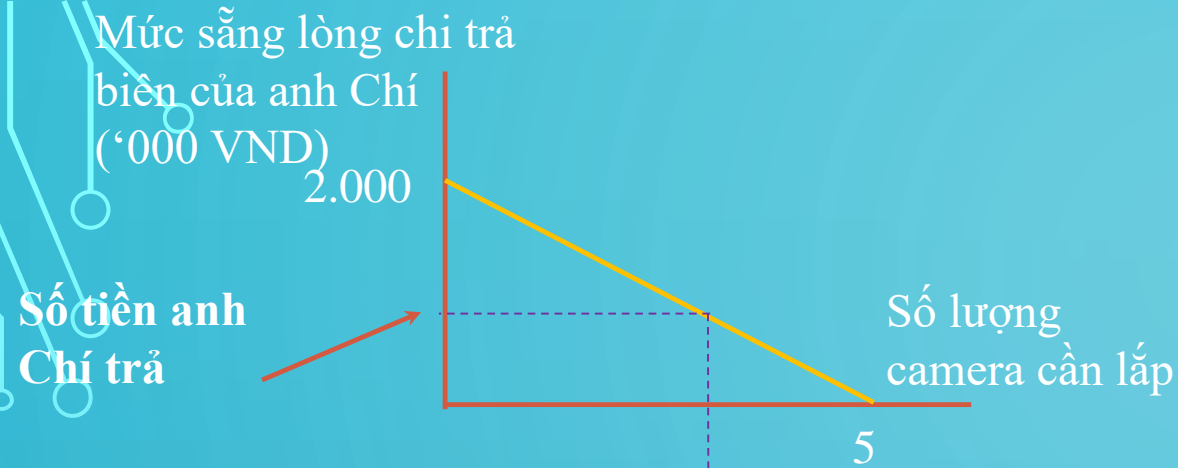


ĐỊNH GIÁ LINDAHL

- **Nhà kinh tế Thụy Điển Erik Lindahl (1919):** Phương pháp tài trợ hàng hóa công trong đó người dân buộc lộ trung thực **mức sẵn lòng chi trả biên** của họ, dựa vào đó chính phủ thu theo mức giá đó để tài trợ cho hàng hóa công.
- **Mức sẵn lòng chi trả biên** là mức giá mà các cá nhân cho biết họ sẵn lòng chi trả cho một đơn vị hàng hóa tăng thêm.
- Xây dựng đường cầu cho hàng hóa công dựa trên mức sẵn lòng chi trả biên cho lượng hàng hóa công đó.
- **Sử dụng định giá Lindahl để đánh thuế phúc lợi:** Hệ thống thuế trong đó các cá nhân được đánh thuế cho một hàng hóa công căn cứ theo đánh giá của họ về phúc lợi mà họ được hưởng từ hàng hóa đó.

QUY TRÌNH ĐỊNH GIÁ LINDAHL

- Chính quyền công bố một hệ thống giá thuế của một loại hàng hóa công
- Mỗi người dân cho biết lượng hàng hóa công mà họ cần mua ứng với mức giá thuế đó
- Lặp lại các bước trên để xác định đường sẵn lòng chi trả biên của từng cá nhân (đường cầu cá nhân)
- Cộng các đường cầu cá nhân (theo trục giá) để có được đường cầu chung cho hàng hóa công.
- Sử dụng đường cầu này với **đường chi phí biên** để xác định lượng hàng hóa công tối ưu.
- Chính quyền sẽ tài trợ cho hàng hóa công này bằng cách thu của các cá nhân theo mức sẵn lòng chi trả của họ tương ứng với lượng hàng hóa công đó.



Ví dụ: Lắp Camera an ninh khu phố

- Giả sử chi phí biên để lắp camera an ninh cho khu phố là 1 triệu đồng
- Khu phố có hai gia đình là anh Chí và chị Dậu và camera có tác dụng như nhau đối với hai gia đình này
- Hai đường cầu cá nhân đối với camera của anh Chí và chị Dậu được xác định như hình
- Cộng dồn hai đường cầu cá nhân (theo trực giá) sẽ xác định đường cầu chung đối với hàng hóa công.
- Từ đường chi phí biên = tổng mức sẵn lòng chi trả, ta xác định được mức phí mà anh Chí và chị Dậu phải trả tương ứng tại các đường cầu cá nhân

TRỰC TRẠC CỦA ĐỊNH GIÁ LINDAHL

- Sử dụng định giá Lindahl chính phủ **không cần biết hàm thoả dụng của từng cử tri**. Chính phủ thuyết phục các cử tri bộc lộ sở thích thông qua nêu lên mức sẵn lòng chi trả của họ cho các lượng hàng hóa công khác nhau.
- Định giá Lindahl cho kết quả tối ưu về mặt lý thuyết: **Tổng lợi ích xã hội biên = Chi phí xã hội biên**
- **Trở ngại** khi sử dụng định giá Lindahl:
 - **Vấn đề bộc lộ sở thích**: Vấn đề người ăn theo (free rider): cử tri thường nói dối mức sẵn lòng chi trả (thường nói thấp mức sẵn lòng chi trả)
 - **Vấn đề am hiểu sở thích**: Cử tri có thể không hiểu biết về loại hàng hóa mà họ đánh giá
 - **Vấn đề tổng hợp sở thích**: Thật khó để cộng giá trị các cá nhân thành giá trị xã hội

BIỂU QUYẾT THEO ĐA SỐ

- Cơ chế định giá Lindahl có một tiêu chuẩn rất cao để xác định lượng hàng hóa công: chỉ khi nào mọi công dân đồng lòng nhất trí thì chính phủ mới đạt được trạng thái cân bằng Lindahl.
- Biểu quyết theo đa số là cơ chế điển hình được sử dụng để tổng hợp các lá phiếu cá nhân thành một quyết định xã hội, trong đó từng phương án chính sách được đưa ra biểu quyết và phương án nào nhận được đa số phiếu sẽ được chọn.
- Để cơ chế bỏ phiếu theo đa số thành công, cần **thỏa mãn các đặc tính**:
 - **Ưu thế**: Nếu mọi cá nhân chọn A hơn B thì cơ chế bỏ phiếu phải đưa đến kết quả chọn A thay vì B
 - **Tính bắc cầu**: Các phương án phải thỏa mãn tính bắc cầu: $A > B$ và $B > C$ thì $A > C$
 - **Tính độc lập**: Nếu $A > B$ thì việc thêm C vào không làm thay đổi $A > B$
- Biểu quyết theo đa số có thể tạo ra sự tổng hợp nhất quán các sở thích cá nhân chỉ khi các sở thích được hạn chế để có một dạng nhất định.

NGHỊCH LÝ CONDORCET

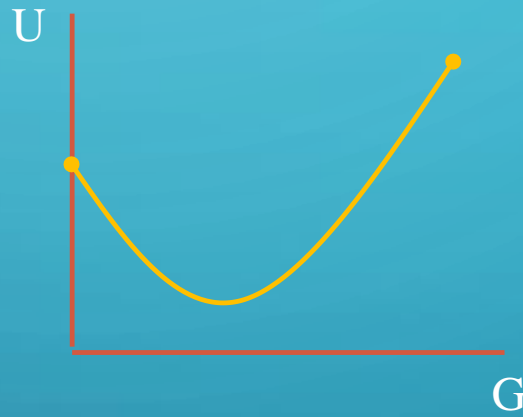
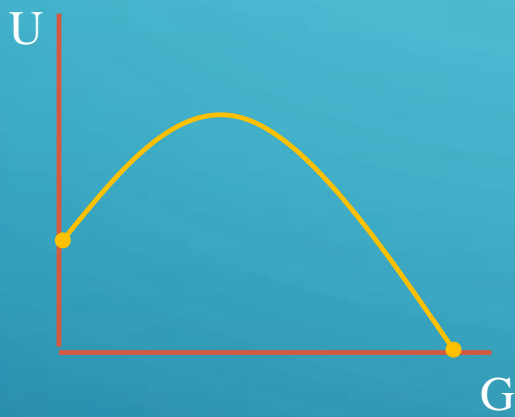
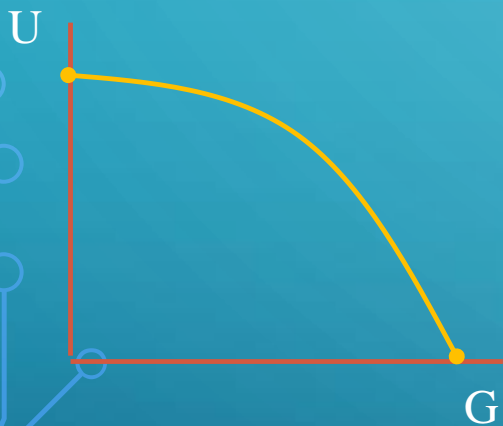
- Có ba người bạn tên Đình, Hương, Hội đang cân nhắc một trong 3 phương án chia sẻ khó khăn với người dân gặp khó khăn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19:
 - (1) Khẩu trang (K), (2) Gạo (G), (3) Tiền (T)
- Ưu tiên của Đình: $K > G > T$
- Ưu tiên của Hương: $T > K > G$
- Ưu tiên của Hội: $G > T > K$
- Quyết định chọn phương án nào? Nghịch lý bỏ phiếu xoay vòng
 - Bỏ phiếu chọn giữa K và G: Đình và Hương **chọn K**
 - Bỏ phiếu chọn giữa G và T: Đình và Hội **chọn G**
 - Bỏ phiếu chọn giữa K và T: Hương và Hội **chọn T**
- **Trục trặc được giải quyết khi nào?**
 - Bước 1: Chọn giữa K và G \Rightarrow Kết quả chọn K
 - Bước 2: Chọn giữa K và T: Chọn T
 - Vậy T sẽ được chọn
 - **Nếu bước 1 chọn khác đi thì thế nào?**

ĐỊNH LÝ BẤT KHẢ ARROW

- Không có một qui tắc quyết định xã hội (biểu quyết) nào có thể chuyển hóa các sở thích cá nhân thành một quyết định tổng hợp nhất quán nếu không (a) hoặc hạn chế các sở thích hoặc (b) áp đặt sự độc tài.
 - **(a) Hạn chế sở thích:** Hạn chế sở thích của các cử tri thông qua áp đặt những giả định bổ sung về cơ cấu chung của sở thích.
 - **(b) Áp đặt sự độc tài:** nhà độc tài luôn luôn có thể đưa ra một quyết định xã hội nhất quán chỉ đơn giản bằng cách áp đặt sở thích của mình.

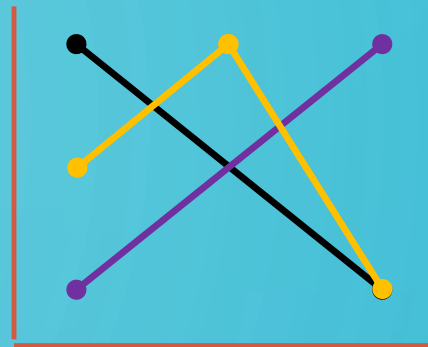
HẠN CHẾ SỞ THÍCH

- Sở thích đơn đỉnh (single peaked preferences): Chỉ có một điểm cực đại địa phương. Độ thỏa dụng sẽ giảm xuống khi các phương án xa rời phương án đỉnh theo bất kỳ hướng nào.
 - Biểu quyết theo đa số sẽ mang lại kết quả nhất quán (ví dụ quốc phòng)
- Sở thích đôi đỉnh (double peaked preferences): Độ thỏa dụng thoạt đầu có thể tăng lên đến một đỉnh, rồi giảm, rồi lại tăng lên đến một đỉnh khác.
 - Biểu quyết theo đa số không thể dẫn đến sở thích tổng hợp nhất quán (ví dụ giáo dục)



Sở thích đơn đỉnh

Độ thỏa dụng (U)



Lượng hàng hóa công (G)

Sở thích đôi đỉnh

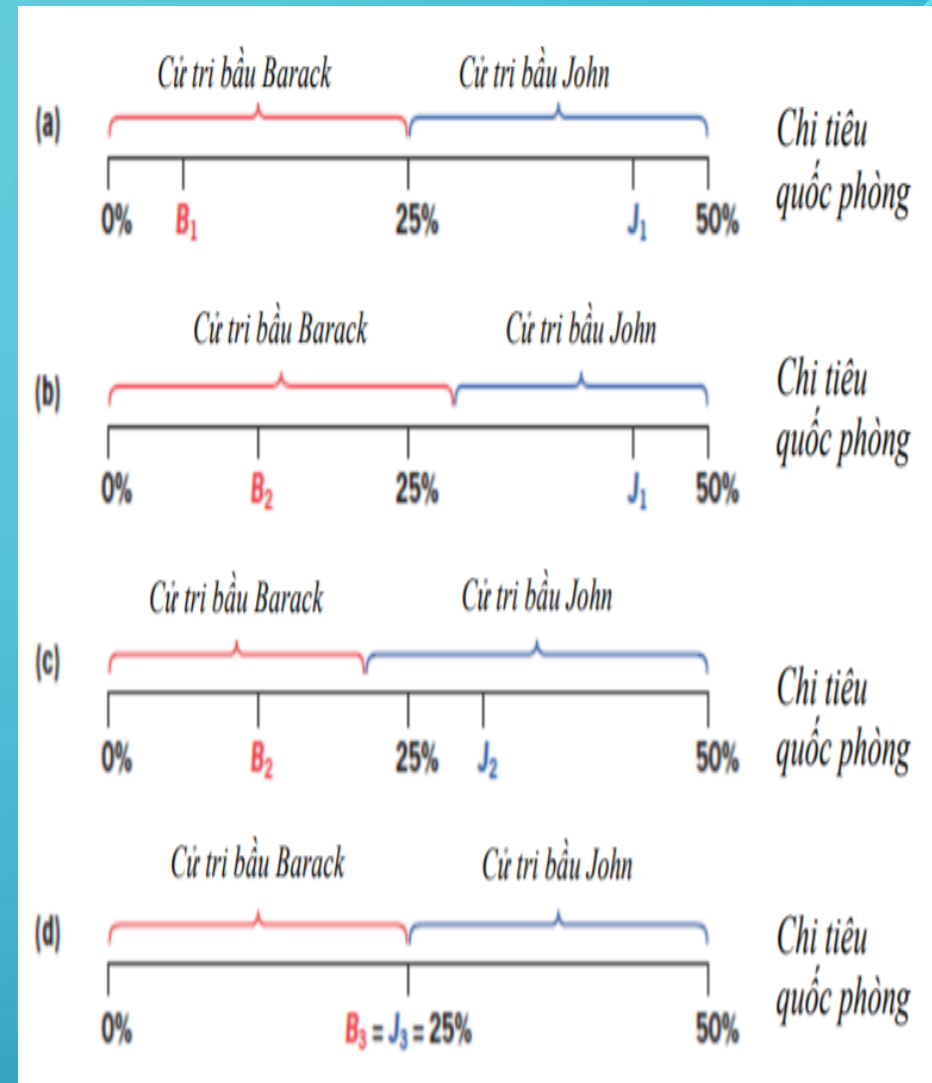
Độ thỏa dụng (U)



Lượng hàng hóa công (G)

LÝ THUYẾT CỬ TRI TRUNG VỊ

- **Cử tri trung vị** là cử tri mà thị hiếu của họ nằm ở điểm chính giữa của tập hợp các cử tri.
- Biểu quyết theo đa số sẽ mang lại kết quả được ưa thích bởi cử tri trung vị nếu các sở thích là sở thích đơn đỉnh.
- Trong nền dân chủ trực tiếp, mô hình cử tri trung vị là một công cụ hiệu nghiệm.
- Các chính khách và các nhà phân tích chính trị không cần biết toàn bộ phân phối sở thích để dự đoán kết quả biểu quyết trong mô hình này. Tất cả những gì họ cần tìm hiểu là sở thích của cử tri trung vị.



HẠN CHẾ CỦA LÝ THUYẾT CỬ TRI TRUNG VỊ

- Lý thuyết cử tri trung vị không xét đến **cường độ của sở thích**
- Cử tri quan tâm nhiều vấn đề cùng lúc
- Nhiều ứng viên thay vì hai ứng viên
- Vấn đề hệ tư tưởng: chính sách chỉ quan tâm phiếu bầu, không quan tâm đến hệ tư tưởng
- Chỉ có một phần cử tri sử dụng quyền bỏ phiếu
- Không có tiền
- Thông tin không đầy đủ
- Vấn đề vận động hành lang

CÁC LÝ THUYẾT LỰA CHỌN CÔNG

- **Lý thuyết chọn lựa công:** Một trường phái nhấn mạnh rằng chính phủ xem ra không hành động để tối đa hoá phúc lợi dân chúng.
- **Buchanan và Tullock (1986):** Chính phủ thường không hành động một cách lý tưởng, cho nên giả định truyền thống về một chính phủ nhân từ bác ái, tối đa hoá phúc lợi xã hội xem ra không phù hợp.
- **Thất bại chính phủ:** Tình trạng chính phủ không thể hay không sẵn lòng hành động vì quyền lợi của dân chúng.

NGUỒN GỐC THẤT BẠI CHÍNH PHỦ

- Bộ máy hành chính tối đa hóa quy mô và quyền lực
 - **William Niskanen (1971)** triển khai mô hình viên chức tối đa hoá ngân sách. Theo đó, ông giả định rằng các viên chức cố gắng tối đa hoá qui mô cơ quan họ và chính quyền cấp trên cố gắng chế ngự họ.
 - **Lý thuyết “Quái vật khổng lồ” (Leviathan):** Brennan và Buchanan (1980) xem hai thực thể này là một độc quyền (mà họ gọi là ‘quái vật khổng lồ’ (Leviathan)), ra sức tối đa hoá qui mô khu vực công bằng cách tranh thủ tình trạng không hiểu biết của cử tri.
- Ai cung ứng hàng hóa công hiệu quả hơn
- Thuê ngoài và hợp tác công tư
- Tham nhũng
- Các nhóm lợi ích đặc biệt (special interest groups)
- Tìm kiếm đặc lợi (rent-seeking)
- Quy trình ra chính sách của nhà nước
- Sự thất bại của thị trường chính trị